

Bản án số: 1068/2025/DS-ST
Ngày: 26-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Thanh Phương
- Bà Đỗ Thị Kiều Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 401/2025/TLST-DS ngày 26/02/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4329/2025/QĐXXST-DS ngày 13/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5262/2025/QĐST-DS ngày 04/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1

Trụ sở: 266-268 Đường N, phường V, Quận A, Thành phố H

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Hữu Phương, sinh năm 1977

Địa chỉ: 2.29 (T3), Chung cư B, Phường B, quận T, Thành phố H

(Văn bản ủy quyền số 99/2021/UQ-CNPN ngày 05/5/2021)

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1976

Địa chỉ: 25 Đường C, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 27/10/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng S1) và Ông Nguyễn Minh S có ký Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 06/12/2013 kèm Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1, nội dung: Ngân hàng đồng ý cấp cho ông S thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 45.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân; Lãi suất 2.6%/tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ tháng 02/2020, ông S thường xuyên thanh toán trễ hạn dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần. Ngày 05/5/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông S và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông S trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 09/5/2025 là 171.102.971 đồng, trong đó: gốc 50.052.599 đồng và lãi 121.050.372 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 10/5/2025 cho đến khi ông S thanh toán hết nợ.

** Bị đơn Ông Nguyễn Minh S:* Dù đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản xác định tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu ông S phải thanh toán tính đến ngày 26/6/2025 là 174.291.303 đồng, trong đó: gốc 50.052.599 đồng; lãi quá hạn 124.238.704 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 27/6/2025 cho đến khi ông S thanh toán hết nợ. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng S1 yêu cầu ông S thanh toán số tiền của thẻ tín dụng còn nợ và ông S có địa chỉ tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ

Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông P là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông P và ông S.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 06/12/2013 kèm Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký giữa ông S và Ngân hàng S1; Bảng tóm tắt sao kê và lời trình bày của đại diện nguyên đơn thì đủ cơ sở kết luận: Việc ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng giữa ông S và Ngân hàng S1 là có thật, tự nguyện, phù hợp với các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên. Theo đó: Ngân hàng S1 đã cấp cho ông S thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 45.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ tháng 02/2020, ông S thường xuyên thanh toán trễ hạn dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần. Ngày 05/5/2020, Ngân hàng S1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông S và chuyển toàn bộ dư nợ sang thành vốn gốc mới và tính lãi theo mức lãi suất quá hạn.

Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông S vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, việc ông S không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng S1 là vi phạm thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 06/12/2013 kèm Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các quy định của pháp luật.

Căn cứ các điều 22, 23 và Điều 24 Bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng S1, buộc ông S thanh toán cho Ngân hàng S1 một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/6/2025 là 174.291.303 đồng, trong đó: gốc 50.052.599 đồng; lãi quá hạn 124.238.704 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 27/6/2025 cho đến khi ông S thanh toán hết nợ gốc.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 8.714.565 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1.

Ông Nguyễn Minh S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/6/2025 là 174.291.303 (Một trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm chín mươi một nghìn ba trăm linh ba) đồng, trong đó:

- Gốc: 50.052.599 đồng.
- Lãi quá hạn: 124.238.704 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 27/6/2025 cho đến khi Ông Nguyễn Minh S thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 06/12/2013 kèm Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 thì lãi suất mà Ông Nguyễn Minh S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 8.714.565 (Tám triệu bảy trăm mười bốn nghìn năm trăm sáu mươi lăm) đồng, Ông Nguyễn Minh S chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 1.918.786 (Một triệu chín trăm mười tám nghìn bảy trăm tám mươi sáu) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 00***67 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.B;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thúy Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phụng

Đỗ Thị Kiều Hạnh

Dương Thúy Quỳnh